

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Điện bản, tháng 04 năm 2023



Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM ĐẶC SẢN XK QUẢNG NAM

Số: 107 /BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện bản, ngày 20 tháng 04 năm 2023.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng nam
FOREST PRODUCTS EXPORT JOINT – STOCK COMPANY OF QUANG NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101608 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 17/07/2019
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Khối phố Câu Hà – Phường Điện Ngọc – Thị xã Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235.3843668
- Số fax: 0235.3843619
- Website: www.forexco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): FRC

Quá trình hình thành và phát triển:

Thành lập ngày 29/11/1986 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp liên hiệp lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1997: đổi tên thành Công ty lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo quyết định số 5084/QĐ-UB ngày 09/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Ngày 01/01/2006 chính thức chuyển thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3303070165 ngày 30/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 10, số đăng ký kinh doanh 4000101608 ngày 17/07/2019 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

+ Niêm yết: Công ty đại chúng đã niêm yết

+ Các sự kiện khác:

- Công ty đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) từ ngày 06/12/2006. Hiện nay công ty đã có chứng chỉ COC, ISO 9001-2008, đang thực hiện chứng chỉ BSCI.

- Sau nhiều năm theo đuổi thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chí FSC. Ngày 18/09/2012 Công ty đã chính thức được Hội đồng quản trị rừng thế giới cấp chứng nhận FSC cho 1.500 ha rừng trồng (Forest Stewardship Council)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác, chế biến gỗ và lâm đặc sản.

+ Thiết kế, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác rừng trồng

+ Sản xuất điện mặt trời, truyền tải và phân phối điện.

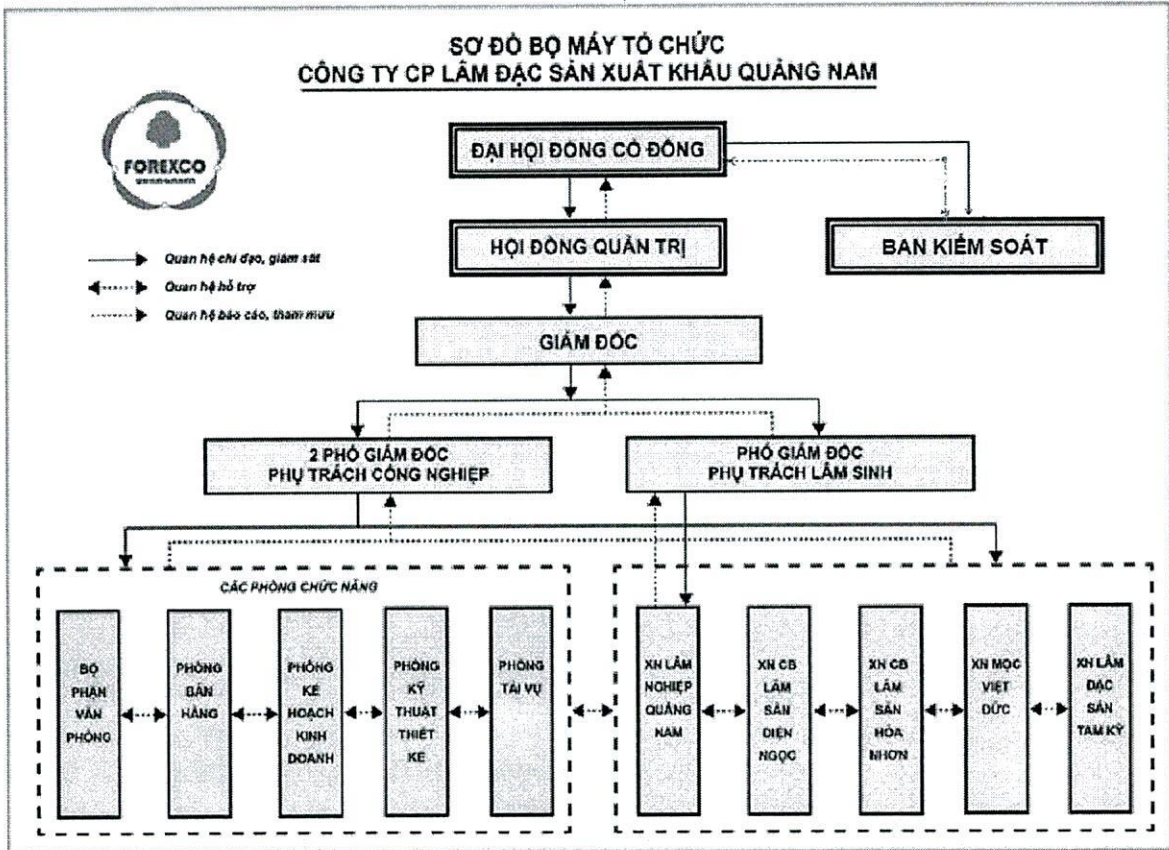
- Địa bàn kinh doanh: xuất khẩu và nội địa (xuất sang các nước Châu Âu, Hoa Kỳ)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát; Ban Điều hành, đứng đầu là Giám đốc phụ trách chung, dưới Giám đốc có 3 Phó Giám đốc, tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty. Dưới Ban điều hành có các Phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp, đứng đầu phòng nghiệp vụ và Xí nghiệp là các Trưởng phòng và Giám đốc Xí nghiệp.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển

4.1- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Tập trung hoàn thành việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực chế biến gỗ, đáp ứng được yêu cầu của thị trường xuất khẩu đồ gỗ. Duy trì sản xuất ổn định, bền vững trên các lĩnh vực hoạt động: sản xuất công nghiệp và lâm sinh của Công ty. Phân đầu có tăng trưởng cao trong sản xuất công nghiệp, bảo đảm việc làm thường xuyên trong năm, tăng thu nhập cho người lao động, kinh doanh có lợi nhuận. Quản lý, giữ được diện tích đất rừng và rừng trồng nguyên liệu do Công ty đầu tư.

4.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

4.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Ảnh hưởng tình hình kinh tế, chính trị thế giới tại thị trường Châu Âu và Mỹ, các đơn hàng, khách hàng truyền thống của Công ty, cũng như khách hàng mới có dấu hiệu xấu. Kỳ vọng đơn hàng, doanh thu năm 2023 sụt giảm mạnh.

Trong điều kiện trên, Công ty đặt mục tiêu Doanh thu, Lợi nhuận năm 2023, như sau:

- Doanh thu năm 2023 đạt : 180 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Phân đầu năm 2023 đạt : 9 tỷ đồng.

4.2.2. Về việc chọn ngành hàng chủ lực và hướng tập trung đầu tư:

- Xác định ngành hàng chủ lực vẫn là hàng xuất khẩu gỗ ngoài trời; Từng bước nâng cao sản lượng sản xuất hàng trong nhà một cách vững chắc theo chiều hướng phát triển thay thế hàng trong nhà thành ngành hàng chủ lực, trong những năm tới.

- Mở rộng sản xuất các nhà máy hiện có, đầu tư thêm 1 đến 2 nhà máy mới, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 20 triệu USD.

- Tiếp tục kinh doanh khâu lâm sinh (nhựa thông, khai thác rừng, dịch vụ lâm sinh) dựa trên những cải tiến và cơ chế hợp lý. Phát triển trồng rừng liên doanh liên kết, duy trì phát triển rừng chứng chỉ FSC, trồng rừng gỗ lớn, nâng tỷ lệ cây gỗ lớn phục vụ nhu cầu SX của Doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư và phát triển việc sản xuất, phân phối nguồn điện mặt trời, phục vụ sản xuất, mua bán điện.

* Đối với khâu Công nghiệp:

- Hoàn thành việc đầu tư trang thiết bị máy móc, tập trung nâng cao năng lực công nghệ mới tại Xí nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho các đơn vị Việt Đức, Hòa Nhơn, Tam Kỳ.

- Rà soát đánh giá lại các nhà cung ứng vật tư, đơn vị gia công chặt chẽ. Kiên quyết loại bỏ những đơn vị không đáp ứng yêu cầu.

- Tăng cường khâu quản lý nguyên liệu, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm, là một tiêu chí bắt buộc trong tiêu chí thi đua, phải tăng được định mức sử dụng nguyên liệu; xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí trong toàn công ty kết hợp triển khai việc ứng dụng chương trình quản lý trong toàn Công ty.

- Tiếp tục duy trì kỷ cương, hiệu lực trong quản lý điều hành, phân bổ kế hoạch mặt hàng tập trung, tăng cường sự điều hành linh hoạt, sự hỗ trợ về nguyên liệu, công suất, sự chia sẻ trong quản lý giữa các đơn vị thành viên.

- Hoàn thành công tác hệ thống hồ sơ lưu trữ thông tin kỹ thuật cho công tác đàm phán, quản lý chất lượng kỹ thuật.

- Áp dụng các xu thế mới trong thiết kế, trong công nghệ và sản xuất.

* Đối với khâu lâm sinh:

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các giải pháp toàn diện để công tác đầu tư trồng rừng phát triển bền vững: kiểm soát giống đầu vào, hoàn thiện quy trình trồng cây lấy gỗ công nghiệp là chủ lực, từng bước tiến tới khai thác trực tiếp nhựa thông. Mở rộng diện tích chứng chỉ FSC cùng với hộ liên kết, phát triển việc trồng cây gỗ lớn phục vụ nhu cầu SX Doanh nghiệp.

4.2.3. Về việc cơ cấu lại mô hình Công ty, cơ chế quản lý chung:

- Trước mắt, vẫn giữ nguyên mô hình công ty như hiện tại, tăng cường công tác quản lý.

- Tiếp tục tinh giảm bộ máy gián tiếp, sắp xếp lại công ty, giảm đầu mối quản lý.

- Cải tổ, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất theo hướng mỗi đơn vị chuyên sâu về một nhóm sản phẩm nhất định để thuận tiện trong bố trí sản xuất, giám sát kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất và nâng cao năng suất lao động.

- Sắp xếp lại bộ phận kỹ thuật thành 2 khâu: thiết kế, phát triển sản phẩm mẫu và bộ phận kiểm tra, giám sát kỹ thuật, quy trình gia công chế biến.

- Tiếp tục duy trì, mở rộng quyền tự chủ trong điều hành cho giám đốc các đơn vị cơ sở, làm rõ trách nhiệm – quyền hạn và mối quan hệ giữa Công ty và đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, cho phép giao khoán cho các đơn vị.

4.2.4. Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

- Hướng tới việc sử dụng công nghệ thông tin làm công cụ quản lý toàn diện hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Xây dựng phạm vi, lĩnh vực, nội dung ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, hoàn thiện và tiến tới quản trị mạng trong toàn hệ thống.

4.3- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Tiếp tục duy trì và phát triển rừng trồng bền vững, chứng chỉ FSC, duy trì việc cung cấp nguồn gỗ sản xuất cho Công ty.

Tiếp tục đầu tư, phát triển hệ thống điện mặt trời, cung cấp nguồn năng lượng sạch cho sản xuất và phân phối điện Công ty.

5. Các rủi ro:

+ Do lịch sử để lại nên bộ máy tổ chức của Công ty hiện nay gồm 4 đơn vị trực thuộc, nằm rải rác ở nhiều địa bàn khác nhau, mức độ qui mô thấp, khó khăn cho công tác đầu tư, chi phí quản lý cao, kém cạnh tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

+ Các mặt hàng (vật tư, nguyên liệu đầu vào) có xu hướng tăng giá năm 2023, là yếu tố gây áp lực lớn đến hiệu quả sản xuất.

+ Tình hình kinh tế, chính trị Thế giới, ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu Công ty. Rủi ro về việc cắt giảm đơn hàng tại các nước Mỹ, Châu Âu, ảnh hưởng doanh thu, hiệu quả đơn vị xuất khẩu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH2022/KH2022 (%)
	Doanh thu	Tỷ đồng	300	229.2	76%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14.75	21.35	145%
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	40	14.24	36%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu doanh thu đạt 76% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận có sự tăng trưởng, vượt KH đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tốt hơn so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Số CP sở hữu	Số CP đại diện NN	Tổng số CP	Tỷ lệ
1	Quảng Thanh Bình	Giám đốc Cty	1963	K27/7 Thái Phiên – TP Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	5.000		5.000	0.17 %
2	Đặng Công Quang	P.Giám Đốc Cty	1975	Lô M3-27KDC An Hòa, An Hải Bắc, Sơn Trà –Đà Nẵng	Kỹ sư cơ khí	0		0	0%
3	Trịnh Tuấn Nguyên Khương	P.Giám Đốc Cty	1978	19/5 Hà Huy Tập, Tô 48, Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Kỹ sư lâm sinh	6.150		6.150	0.21 %
4	Phan Anh Tuấn	P.Giám Đốc Cty	1977	Tổ 8, Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	0		0	0%
5	Nguyễn Thị Liễu	Kế toán trưởng Cty	1978	47 Thanh Hải, Thành Phố Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế	0		0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Trong năm qua (2022) Nhân sự Ban điều hành được giữ ổn định, không có thay đổi trong Ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động
Số lượng lao động bình quân 600 người, mức thu nhập bình quân 6.500.000 đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài việc thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN theo qui định của pháp luật cho lao động. Công ty còn thực hiện chính sách An toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm rủi ro 24/24....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2022 Công ty không có các khoản đầu tư lớn, chủ yếu các khoản đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất hàng mọt, nâng cấp nhà xưởng cần thiết phục vụ sản xuất.

Tổng mức đầu tư thực hiện năm 2022: 14,24 tỷ đồng / KH 2022: 40 tỷ đồng, đạt 36% so với kế hoạch (Tính trên những tài sản đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng)

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	291,688,188,694	304.924.961.443	
2	Doanh thu thuần	336,017,797,863	229.211.783.849	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41,446,908,344	27.964.494.682	
4	Lợi nhuận khác	138,936,489	-875.590.895	
5	Lợi nhuận trước thuế	41,307,971,855	27.088.903.787	
6	Lợi nhuận sau thuế	32,978,662,009	21.353.712.195	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	Không chia	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần)	1,21	1,41	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,68	0,88	
	TSLĐ- Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán tức thời (lần)	0,38	0,53	
	Tiền / Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
	+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,56	0,52	
	+ Hệ số: Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,26	1,07	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,07	2,00	
	Giá vốn hàng bán			
	Hàng tồn kho bình quân			
	+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản (%)	115%	75%	
	+ Doanh thu thuần/TSCĐ	638%	433%	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
	+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần (%)	9,81%	9,32%	
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (%)	25,57%	14,49%	
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (%)	11,31%	7,00%	
	+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	12,33%	12,20%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a- Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty hiện nay là 3.000.000 cổ phần; số cổ phần được phép chuyển nhượng là 2,998,069 cổ phần và số cổ phần hạn chế chuyển nhượng 1,931 cổ phần.

(Theo Danh sách cổ đông Công ty được VSD chốt vào ngày 20/07/2022)

Cơ cấu cổ đông:

stt	Loại cổ đông	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ CP/TSCP
1	Vốn Nhà Nước	0	0	0
2	Cổ đông có cổ phần tự do chuyển nhượng	2,998,069	198	98.42%
3	Cổ đông có cổ phần HCCN	1,931	3	0.064%
4	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng		3,000,000	201	100%

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (Theo báo cáo giao dịch cổ đông lớn chốt đến 31/12/2022)

stt	Tên cá nhân	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Cổ đông lớn	2,520,835	84.03%	
1	Đông Thị Thẩm	1,951,600	65.05%	
2	TỔNG CÔNG TY VẬN TÀI THUY - CTCP	569,235	18.97%	
II	Cổ đông nhỏ	479,165	15.97%	
	TỔNG CỘNG	3,000,000	100.00%	

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

h- Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 7,153.72 m³ TC x 4.0 m³ gỗ tròn/ m³ TC = 28,614.86 m³ gỗ tròn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 10%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : 2.500 KW/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước giếng khoan, đơn vị tự khai thác.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân 600 người, mức thu nhập bình quân 6.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài việc thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN theo qui định của pháp luật cho lao động. Công ty còn thực hiện chính sách An toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm rủi ro 24/24....

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong hoạt động SXKD Công ty thường xuyên luân chuyển người lao động, giao việc để người lao động có điều kiện học hỏi nâng cao tay nghề, nghiệp vụ. Công ty còn gửi cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ và kỹ năng nghề ở các cơ sở đào tạo tại Quảng Nam và Đà Nẵng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Hoạt động nhận phụng dưỡng mẹ Việt nam Anh Hùng (Mẹ Nguyễn Thị Chí ở Duy Xuyên), đóng góp tài chính cho các hoạt động phong trào tại địa phương như hoạt động của Hội nông dân, hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội người cao tuổi.....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II -Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2022, mặc dù doanh thu sụt giảm so với năm 2021. Cụ thể :

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH 2022/KH2022 (%)	TH 2022/TH 2021 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	336.02	300	229.2	76.40%	68.21%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32.98	14.75	21.35	144.75%	64.74%
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	62.3	40	14.24	35.60%	22.86%

* Nguyên nhân Doanh thu giảm, Lợi nhuận đạt mức độ như biểu trên:

+ Doanh thu năm 2022 giảm mạnh (tương ứng giảm 32%) so với năm 2021, đặc biệt là doanh thu xuất khẩu. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan: trong đó ảnh hưởng lớn nhất là do dịch bệnh Covid và cuộc chiến tranh Nga – Ucraina gây khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu, nhu cầu mua sắm của người dân sụt giảm.

Bên cạnh đó các khách hàng nước ngoài đã mua hàng dự trữ năm 2021 qua nhiều (năm 2021 doanh thu xuất khẩu của Công ty tăng đột biến so với các năm trước là do khách hàng mua hàng nhiều để dự trữ), dẫn đến tồn kho lớn vào năm 2022.

Năm 2022 do các khách hàng tập trung giải quyết hàng tồn kho từ năm trước nên hầu như đặt hàng rất ít. Giá trị đơn hàng xuất khẩu mùa hàng 2022-2023 Công ty nhận được chỉ đạt 40% giá trị đơn hàng mùa hàng 2021-2022

Từ nguyên nhân sụt giảm đơn hàng dẫn đến sụt giảm doanh thu năm 2022 so với 2021 như trên, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm 35% so với năm 2021

Để giữ được mức độ lợi nhuận năm 2022 như trên, trong điều kiện doanh thu sụt giảm đáng kể, Ban lãnh đạo Công ty đã có sự kiểm soát chặt chẽ về chi phí trong quá trình sản xuất, theo dõi chặt chẽ tiến độ giao hàng, quản lý tốt lao động, góp phần giữ ổn định hoạt động của Công ty trong tình hình khó khăn chung

của thị trường thế giới.

a. Sản xuất công nghiệp:

*** Những mặt làm được:**

- Việc kiên trì phương châm phát triển sản phẩm mới, khách hàng mới và thị trường mới đã giữ được đơn hàng trong năm 2022, đảm bảo việc làm ổn định cho các Xí nghiệp chế biến công nghiệp.
- Sản xuất hàng trong nhà và ngoài trời tại Xí Nghiệp Điện Ngọc cho khách hàng Noble house gặp khó khăn khi khách hàng giảm đơn hàng. Tuy nhiên Công ty đã linh hoạt giao bổ sung đơn hàng cho XN sản xuất trong thời gian đơn hàng Noble giảm như Carrefour, OBI.. đã tạo việc làm liên tục cho đơn vị.
- Kiểm soát chặt chẽ về chi phí trong quá trình sản xuất, theo dõi chặt chẽ tiến độ giao hàng, quản lý tốt lao động, góp phần giữ ổn định hoạt động của Công ty trong tình hình khó khăn chung của thị trường thế giới.
- Tình hình lao động ổn định, không nhiều biến động trong năm 2022 tại các đơn vị.
- Công tác kỹ thuật đã được kiện toàn, bổ sung cán bộ có năng lực thực tế, đã góp phần ổn định trong đàm phán với khách hàng.

*** Những tồn tại**

- Chưa thực hiện kiên quyết giải pháp tập trung mua phôi đạt được tỷ lệ trên 60% trong cơ cấu thu mua nguyên liệu. Quản lý nguyên liệu vẫn còn là khâu yếu hiện nay, các định mức sử dụng nguyên liệu qua các khâu đều không đạt được yêu cầu. Chất lượng nguyên liệu kém dẫn đến tỉ lệ tạo phôi cho các sản phẩm của khách hàng có yêu cầu chất lượng cao không đạt tỉ lệ mong muốn.
- Sự hỗ trợ của công tác kỹ thuật nói chung trong xây dựng quy trình công nghệ, hợp lý hóa sản xuất; công tác đánh giá sản xuất thử để đưa ra quy trình sản xuất tối ưu nhằm giảm giá thành, giảm chi phí sản xuất chưa đạt như yêu cầu.
- Còn nhiều lô hàng phải tái kiểm và xin khách hàng điều chỉnh thời gian giao hàng.
- Công tác tham mưu đề xuất các giải pháp trong quản lý điều hành ở một số khâu của một số cán bộ nghiệp vụ thuộc phòng chức năng như kế hoạch, tổ chức còn hạn chế, chưa linh hoạt, bị động, lúng túng trước các vấn đề diễn ra trong thực tế sản xuất kinh doanh.
- Việc xây dựng, kiểm tra phân tích định kỳ kế hoạch tổng chi phí sản xuất trong toàn Công ty, của xí nghiệp, từng khâu, phòng ban đã triển khai thực hiện nhưng kết quả chưa như mong đợi và xác định con số dự kiến ban đầu việc thực hiện, giám sát, phân tích làm chưa toàn diện, chưa sâu và chưa kỹ. Do vậy chưa có nhiều tác động tích cực cho nền quản trị chung trong toàn Công ty.
- Việc duy trì các chương trình an sinh xã hội, chương trình xanh sạch đẹp, vệ sinh nhà xưởng còn hạn chế, mang tính hình thức phong trào, chưa đạt được mong muốn như kỳ vọng của Ban điều hành.

b. Khâu lâm sinh:

*** Những mặt làm được**

- Đã thực hiện phương thức đấu thầu giá cây đứng khi khai thác rừng mang lại hiệu quả.
- Đã chủ động làm việc với hộ nhận khoán về việc phân chia tỷ lệ hưởng lợi trong trồng rừng, theo hướng có lợi cho Doanh nghiệp
- *** Những mặt tồn tại**
- Hoạt động kinh doanh rừng đối với các diện tích rừng trồng từ những năm 2010-2011 đến thời hạn khai thác có hiệu quả kém, trách nhiệm và các giải pháp chưa rõ ràng.
- Nhiều định hướng khi triển khai rất khó khăn hoặc không thực hiện được. Ví dụ: Tập trung diện tích giảm bớt số hộ dân, xây dựng quy chế cùng với lực lượng dân quân địa phương tham gia vào bảo vệ rừng, việc xây dựng lại các hệ thống định mức đầu tư, cơ chế để phối hợp với địa phương khi xảy ra tranh chấp xâm lấn của người dân đối với đất rừng trong lâm phận.
- Quản lý theo dõi diễn tiến quá trình đầu tư, chi phí cho cả chu kỳ đầu tư trồng rừng không được cẩn thận tỉ mỉ, dẫn đến cuối chu kỳ khai thác hiệu quả kém không xác định được nguyên nhân thấu đáo.

2. Tình hình tài chính:

a - Tình hình tài sản:

- Trong năm có sự biến động tăng về tài sản do Công ty gửi tiết kiệm tăng đáng kể so với năm 2021. Bên cạnh đó do lượng hàng hoá tồn kho cuối năm 2022 chuyển sang xuất hàng đầu năm 2023 nhiều nên lượng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 giảm không nhiều so với năm trước

b - Tình hình nợ phải thu, phải trả:

- Hiện nay, lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là chế biến hàng mộc xuất khẩu -tiêu thụ nội địa, trồng và chăm sóc rừng lâm phân, khai thác nhựa thông, các hoạt động dịch vụ lâm sinh khác. Các khách hàng trong nước của Công ty đều là các doanh nghiệp truyền thống, có uy tín và thanh toán sòng phẳng như Công ty CP thông Quảng Ninh (nhựa thông), một số khách hàng nội địa khi ký Hợp đồng Công ty có yêu cầu mở thư bảo lãnh thanh toán ... nên nhìn chung không có rủi ro cao trong việc thanh toán; khách hàng đối với mảng chế biến hàng mộc xuất khẩu đa số là các nước Châu Âu, châu Mỹ, việc thanh toán tiền hàng theo hình thức mở L/C hoặc thanh toán T/T. Hiện nay do ảnh hưởng chung của tình hình suy thoái toàn cầu, việc bán hàng ở các nước gặp khó khăn nên ảnh hưởng phần nào đến việc thanh toán: các khách hàng đa số đề nghị kéo dài thời hạn thanh toán ở cả 2 hình thức LC và T/T. Điều này cũng ít nhiều ảnh hưởng đến dòng tiền luân chuyển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên đến hiện nay Công ty vẫn kiểm soát tốt việc thanh toán của khách hàng, dẫn đến không có nợ xấu.

- Đối với công nợ phải trả: Do công ty có chính sách thanh toán linh hoạt, hợp lý nên hầu như toàn bộ các nhà cung cấp đều giữ mối quan hệ tốt với Công ty, tạo nguồn cung ổn định trong năm tài chính. Đồng thời nguồn cung ứng nguyên vật liệu của Công ty 100% từ nguồn cung ứng trong nước- không phải nhập khẩu, nên không bị ảnh hưởng thiếu hụt nguyên vật liệu do đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu do dịch Covid. Riêng công nợ khâu cho vay vốn trồng rừng, ứng nhập gỗ nguyên liệu mộc, nguyên liệu giấy trước đây ở Công ty và các Xí nghiệp, Công ty đã thực hiện xử lý xoá nợ và đã được chủ tịch hội đồng quản trị phê duyệt. Đến nay Công ty đã lập dự phòng cho hầu hết các công nợ tồn đọng khó đòi để giảm thiểu các rủi ro về tài chính cho các năm tiếp theo.

- Trong năm 2022, tuy đơn hàng sụt giảm mạnh, dòng vốn Công ty luân chuyển chậm nhưng do Công ty có nguồn vốn dự trữ từ lợi nhuận sau thuế qua nhiều năm nên Công ty có dòng tiền để đối ứng với nợ vay và dự trữ thông qua hoạt động gửi tiết kiệm có kỳ hạn. Do đó mặc dù tình hình đơn hàng – thanh toán gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty không rơi vào tình trạng nợ quá hạn . Số dư nợ vay và lãi vay vẫn duy trì ổn định, ảnh hưởng tốt đến hiệu quả hoạt động SXKD và các hoạt động tín dụng của Công ty

- Ảnh hưởng của biến động tỷ giá trên thị trường: Do Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất khẩu nên hầu hết các khoản tiền thu về là ngoại tệ. Hiện nay loại tiền ngoại tệ Công ty đang dùng để xuất hàng và thanh toán là đồng đô la Mỹ và đồng EURO (tỷ lệ khách hàng thanh toán bằng đồng EURO chiếm phần nhỏ so với tổng lượng tiền ngoại tệ). Do Công ty khi xuất khẩu sẽ thu về nguồn tiền ngoại tệ, nhưng nguồn nguyên vật liệu, chi phí đầu vào hầu hết là trong nước, nên phải dùng Việt Nam đồng để thanh toán. Do đó khi tỷ giá ngoại tệ càng giảm thì Công ty sẽ chịu rủi ro càng cao. Trong năm tài chính vừa qua, tại những thời điểm Công ty nhận được dòng tiền thanh toán từ khách hàng nước ngoài , tỷ giá đồng đô la Mỹ và đồng EURO sụt giảm đáng kể so với các năm trước nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ làm giảm phần nào thu nhập của Công ty. Công ty cũng đã tận dụng sự chênh lệch tỷ giá giữa các ngân hàng để luân chuyển ngoại tệ và bán ngoại tệ ở mức giá cao nhất. Nhưng xét trên tổng thể, sự sụt giảm tỷ giá của đồng đô la Mỹ và đồng EURO trên bình diện chung vẫn ảnh hưởng không ít đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy Văn phòng, kèm theo việc kiện toàn tổ chức, các chức danh lãnh đạo, phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp trực thuộc.

- Phương thức giao giá cho Xí nghiệp dựa trên giá gia công m³ tinh chế trên thị trường cộng chi phí vật tư theo định mức đã đánh giá tại giá thành sản xuất thực tế của Đơn vị.

- Từng bước giảm chi phí quản lý bằng cách sáp nhập các đầu mối quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xác định ngành hàng chủ lực vẫn là hàng xuất khẩu gỗ ngoài trời; Từng bước nâng cao sản lượng sản xuất hàng trong nhà một cách vững chắc; mở rộng thêm đơn vị sản xuất hàng trong nhà.

Định hướng ĐTXD mới 1 đến 2 nhà máy chế biến gỗ, mục tiêu đạt doanh thu 2025: 20 triệu USD.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Hàng năm Công ty mời cơ quan chức năng đến đo đạc môi trường làm việc của người lao động (bụi, tiếng ồn, không khí ..) và kiểm định các thiết bị có tính chất nguy hiểm; thực hiện việc quản lý, sử dụng hóa chất đúng qui định, đúng qui trình. Hợp đồng với cơ quan thu gom rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

Thực hiện tốt công tác An sinh, chế độ chính sách, bảo hộ lao động, thành lập hội đồng bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

Thường xuyên huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện chế độ bồi dưỡng cho lao động nặng nhọc, độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng mẹ Việt nam anh hùng.

Tham gia đầy đủ các phong trào bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn và các hoạt động khác tại địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hoạt động của công ty đã đi đúng định hướng phát triển do Hội đồng quản trị đề ra. Năm 2022 Công ty đã tập trung khắc phục và xử lý những hạn chế yếu kém và tồn tại của các năm trước để lại, sản xuất kinh doanh dần ổn định, có lợi nhuận; giải quyết được việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn được nguồn vốn cho doanh nghiệp.

Cùng với quá trình tổ chức sản xuất, Công ty cũng đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường và tổ chức các hoạt động xã hội. Việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, thường xuyên đánh giá tác động môi trường trong quá trình sản xuất đã thể hiện trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất.

Trong các đợt kiểm tra của các ngành chức năng và khách hàng, kết quả kiểm tra Công ty luôn đạt yêu cầu về ASXH và môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hoạt động của Ban giám đốc Công ty đã đi đúng định hướng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, giải quyết được vấn đề việc làm, duy trì sản xuất, bảo toàn vốn cho doanh nghiệp. Tập hợp và lãnh đạo đội ngũ cán bộ giúp việc, đặc biệt là lãnh đạo các Xí nghiệp nâng cao được ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt mệnh lệnh sản xuất của Giám đốc Công ty. Các đơn vị đã có nhiều giải pháp đổi mới phương pháp làm việc và điều hành, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, quản lý tốt tiến độ sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Về công tác chất lượng và tiến độ đã khắc phục được tình trạng ứ hàng, nợ hàng do vỡ kế hoạch tiến độ, các lô hàng đã xuất đi có chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu đặt ra.

Ban giám đốc cũng đã chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết những tồn đọng trong công tác quản lý bảo vệ rừng phát sinh trong những năm trước đó.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch Doanh thu- Sản lượng – Lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	KH2023/TH2022 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	229.2	180	79%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.35	9	42%
3	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	14.24	14	98%

Năm 2023 dự kiến nguồn vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng giá, tình hình thị trường, đơn hàng sụt giảm sâu, khó phục hồi sớm. Doanh thu KH 2023 giảm mạnh, Công ty dự kiến mức lợi nhuận thấp hơn Lợi nhuận thực hiện năm 2022, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận 2023 đề ra.

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trên HĐQT đề ra mục tiêu và giải pháp cụ thể sau:

Các giải pháp tổ chức thực hiện.

Trước thách thức của tình hình thị trường, đơn hàng ngành gỗ năm 2023. Công ty vẫn ưu tiên mọi nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất đồ gỗ trong nhà và ngoài trời xuất khẩu. Xác định lĩnh vực sản xuất đồ gỗ xuất khẩu vẫn là lĩnh vực chủ yếu và then chốt của Công ty hiện nay. Từng bước dịch chuyển ngành hàng chủ lực sang lĩnh vực hàng trong nhà.

Tích cực tìm kiếm khách hàng, đơn hàng thông qua các kênh hội chợ, các trang thương mại điện tử. Đồng thời tìm kiếm, mở rộng các ngành hàng, mặt hàng dùng nguyên liệu gỗ tạo sự phong phú và gia tăng sự lựa chọn cho khách hàng.

Đối với mảng lâm sinh, Công ty thực hiện kiểm kê và tăng cường quản lý bảo vệ, giữ diện tích rừng Công ty đang quản lý, phòng chống cháy rừng, lâm tặc khai thác trộm, dân địa phương lấn chiếm,...

Một số giải pháp của khâu công nghiệp sản xuất xuất khẩu đồ gỗ Công ty đã đề ra cho những năm trước, Công ty kiên trì thực hiện.

Với tình hình thị trường, đơn hàng đồ gỗ năm 2023, Công ty tập trung trọng tâm các giải pháp sau:

Một số giải pháp:

1. Phân bổ lại nguồn lực sản xuất khi có đơn hàng mùa 23-24, giảm bớt đầu mỗi sản xuất, tập trung sản xuất tại 1-2 Xí nghiệp sản xuất đồ gỗ, để đảm bảo được sản lượng hòa vốn và hiệu quả trong sản xuất.
2. Ổn định công tác tổ chức, lao động và tuyển dụng đào tạo bổ sung lại lao động thiếu hụt, tại các Xí nghiệp, sau thời gian dài ngừng sản xuất do bị cắt giảm đơn hàng.
3. Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư XD/CB tại các nhà máy, bảo dưỡng MMTB, chuẩn bị cho sản xuất khi thị trường phục hồi.
4. Tập trung tìm kiếm đơn hàng để tạo việc làm, hạn chế tối đa tình trạng lao động ngừng việc và giải quyết chi phí quản lý khi không có đơn hàng.
5. Rà soát đánh giá lại các nhà cung ứng vật tư, đơn vị gia công chặt chẽ. Kiên quyết loại bỏ những đơn vị không đáp ứng yêu cầu. Tìm thêm nhà cung cấp về phôi sắt và nệm, xốp tại phía Bắc.
6. Tiếp tục duy trì và tìm các giải pháp tăng cường khâu quản lý nguyên liệu, tăng được định mức sử dụng nguyên liệu. Chất lượng nguyên liệu đầu vào là vấn đề cần tập trung quản lý, hạn chế được gỗ non, gỗ kém chất lượng, bảo quản lưu trữ kém,....Theo sát xu hướng diễn biến của giá nguyên liệu để có giải pháp thu mua hợp lý.
7. Trọng tâm xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí trong toàn công ty.
8. Tiếp tục duy trì kỷ cương, hiệu lực trong quản lý điều hành, phân bổ kế hoạch mặt hàng tập trung, tăng cường sự điều hành linh hoạt, sự hỗ trợ về nguyên liệu công suất, sự chia sẻ trong quản lý giữa các đơn vị thành viên.
9. Áp dụng các xu thế mới trong thiết kế, trong công nghệ và sản xuất. Tìm kiếm đối tác và phát triển sản xuất, lắp đặt dự án nội thất công trình. Xây dựng Catalog mới và nâng cấp Showroom Công ty.

10. Tách riêng chi phí khâu trồng rừng trên lâm phận và chi phí hoạt động của các công trình dịch vụ bên ngoài. Tiến hành khôi phục lại sản xuất khai thác nhựa thông.

11. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh (Nhà xưởng; Hệ thống lò sấy; Hệ thống hút bụi; Dây chuyền sơn) tại 2 đơn vị sản xuất công nghiệp: Xí nghiệp Mộc Việt Đức và Xí nghiệp Lâm đặc sản Tam Kỳ.

12. Triển khai công tác đầu tư mới nhà máy chế biến đồ gỗ xuất khẩu tại Cụm Công nghiệp Chợ Lò – Huyện Phú Ninh, Quảng Nam. Qui mô: 3,2 ha.

Triển khai đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái ~1- 2 MW tại các Xí nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Chức vụ tại Công ty khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Thủy Nguyên	Chủ tịch - thành viên HĐQT độc lập	28/08/2018		0	0%	Chủ tịch HĐQT - TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP
2	Ông Quảng Thanh Bình	Giám đốc, Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành	28/08/2018		5,000	0.17%	
4	Ông Trịnh Tuấn Nguyên Khương	P.Giám đốc, Thành viên HĐQT tham gia điều hành	28/06/2021	29/06/2022	6,150	0.21%	
5	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	TB Kiểm toán nội bộ - thành viên HĐQT độc lập	28/06/2021	29/06/2022	0	0%	Trưởng phòng kế toán tại Tổng Công ty Vận tải thủy – CTCP
6	Bà Nguyễn Thị Diễm Nga	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ - thành viên HĐQT độc lập	28/06/2021	29/06/2022	0	0%	
7	Bà Đỗ Ngọc Huyền	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ - thành viên HĐQT độc lập	28/06/2021	29/06/2022	0	0%	
8	Bà Bùi Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT, Nhân viên kế toán Công ty	29/06/2022		0	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Cơ cấu tổ chức Công ty gồm: Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và Ban điều hành. Hội đồng quản trị phân công các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Sự phân công đó theo đánh giá của Hội đồng quản trị là phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và bản thân các thành viên được phân công nhiệm vụ đã làm tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đặt ra đạt hiệu quả tốt.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ IV(2021-2025), cũng là năm thứ

6 Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần 100% vốn tư nhân.

Năm 2022– Mô hình tổ chức và Cơ cấu nhân sự HĐQT có thay đổi về số lượng, đã được thông qua ĐHCĐ 2022, ngày 29/06/2022. (Theo biểu trên)

Số lượng thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua là 3 thành viên, bao gồm: 1 thành viên tham gia không điều hành, giữ vị trí Chủ tịch, Thành viên HĐQT và 2 Thành viên HĐQT còn lại trực tiếp làm công tác quản lý điều hành.

Hoạt động của HĐQT trong năm qua tuân thủ theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, bám sát theo tình hình thực tế của doanh nghiệp để chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022 tập trung những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Năm 2022, hoạt động của HĐQT thay đổi theo mục tiêu thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đề cao kỹ cương trong quản lý điều hành. Trong hoạt động thường xuyên, cùng với Ban điều hành quan tâm đến việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới với mục tiêu có đơn hàng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Quan tâm việc duy trì kỹ cương nề nếp trong doanh nghiệp, thông qua công tác kiểm tra giám sát. Quan tâm và kịp thời giải quyết những khó khăn, đề xuất của Ban điều hành trong quá trình triển khai nhiệm vụ SXKD. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư XDCB phù hợp với qui định tại điều lệ và điều kiện sản xuất thực tế tại doanh nghiệp. Năm 2022, hoạt động SXKD Công ty có dấu hiệu sụt giảm, HĐQT trực tiếp chỉ đạo, bám sát hoạt động đầu tư, thực hiện đầu tư đạt 36% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ. Năm qua chủ yếu đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp nhà xưởng phục vụ yêu cầu thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Trong năm 2022, HĐQT đã họp 5 phiên, ra nghị quyết kết luận tập trung vào một số lĩnh vực sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	BB và NQ số : 01/HĐQT	10/01/2022	Duyệt phương án vay vốn Ngân hàng Tecombank năm 2022	100%
2	BB và NQ số 1b/HĐQT	01/03/2022	Duyệt phương án vay vốn Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đà Nẵng năm 2022.	100%
3	BB & NQ số 02/HĐQT	18/06/2022	Thông nhất phê duyệt nhân sự chuẩn bị bầu bổ sung vào HĐQT và Bầu Thành viên BKS, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.	100%
4	BB và NQ số 03/HĐQT	19/06/2022	Thông nhất thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu quảng nam cho Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đà Nẵng, vay vốn sản xuất.	100%
5	BB và NQ số 04/HĐQT	15/12/2022	Phê duyệt thang bảng lương Công ty	100%

3. Hội đồng quản trị đã mời Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam thực hiện việc kiểm tra, kiểm toán tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022. Kết quả kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực các nội dung hoạt động của doanh nghiệp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trên cơ sở Điều lệ và Qui chế Công ty, Thành viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị các thành viên HĐQT độc lập cùng các thành viên HĐQT khác thảo luận và thông qua chủ trương, phê duyệt các vấn đề trọng tâm, chiến lược về SXKD, cơ cấu nhân sự, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty...

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần SH	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ công ty	0	0	05/07/2021	29/06/2022
2	Nguyễn Thị Diễm Nga	TV Ban kiểm toán nội bộ công ty	0	0	05/07/2021	29/06/2022
3	Đỗ Ngọc Huyền	TV Ban kiểm toán nội bộ công ty	0	0	05/07/2021	29/06/2022
4	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng Ban kiểm soát	0		29/06/2022	
5	Võ thị Phương Thảo	TV Ban kiểm soát	2.200	0.07%	29/06/2022	
6	Phan Văn Tuyên	TV Ban kiểm soát	0		29/06/2022	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Về hoạt động thường xuyên, các hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành theo đúng kế hoạch đề ra, Ban đã tiến hành giám sát và kiểm tra các hoạt động tài chính, công tác quản lý ở đơn vị cơ sở và công ty; kiểm tra và thẩm định quyết toán tài chính năm các đơn vị cơ sở và toàn công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất tại các đơn vị cơ sở khi có vấn đề phát sinh. Nội dung, số liệu kiểm tra được thể hiện rõ ràng, góp ý chân tình, thẳng thắn để đơn vị hoàn thiện hơn trong công tác quản lý, tài chính. Toàn bộ nội dung, số liệu kiểm tra, các phân tích về tài chính, quản trị đều được thông tin cụ thể cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để làm cơ sở đề ra giải pháp cho công tác quản lý.

Trong năm qua, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của cổ đông gửi đến.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

S T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI ĐIỂM BỔ NHIỆM	THỜI ĐIỂM THÔI CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG (Triệu đồng)	THÙ LAO (Triệu đồng)	TỔNG CỘNG
2	NGUYỄN THỦY NGUYÊN	CHỦ TỊCH HĐQT, THÀNH VIÊN HĐQT	23/08/18		0	0	0
3	QUẢNG THANH BÌNH	THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CTY	29/08/18		570.8	0	570.8
4	ĐẶNG CÔNG QUANG	P.GIÁM ĐỐC CTY	25/05/18		360.3	0	360.3
5	TRỊNH TUẤN NGUYÊN KHƯƠNG	P.GIÁM ĐỐC CTY	11/05/20		267.4	0	267.4
6	PHAN ANH TUẤN	P.GIÁM ĐỐC CTY	07/11/19		272.2	0	272.2
	Cộng				1,470.7		1,470.7
7	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY	05/07/21	29/06/22	0	0	0

8	NGUYỄN THỊ DIỄM NGA	TV BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY	05/07/21	29/06/22	0	0	0
9	ĐỖ NGỌC HUYỀN	TV BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY	05/07/21	29/06/22	0	0	0
10	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	29/06/22		0	0	0
11	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	TV BAN KS	29/06/22		121.9	0	121.9
12	PHAN VĂN TUYỀN	TV BAN KS	29/06/22		166.3	0	166.3
	Cộng BKS				288.22	0	288.22
	TỔNG CỘNG				1,758.93		1,758.93

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

Trong năm 2022 có các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Anh Tuấn	Phó GD Cty	4.300	0.14%	0	0%	Bán CP
2	Nguyễn Văn Mạnh	Cổ đông nắm giữ 5.93% CP Cty	188.400	6.28%	137.400	4.58%	Bán CP
3	Đặng Công Quang	Phó GD Cty	3,500	0.12%	0	0%	Bán CP
4	Phạm Mỹ Hoa	Cổ đông lớn	558,515	18.62%	0	0%	Bán CP
5	TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY - CTCP	Cổ đông lớn- Nguyễn Thủy Nguyên – Chủ tịch HĐQT Tổng CT vận tải thủy	0	0%	569.235	18.97%	Mua CP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): *Không có*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động

kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán, kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 31 tháng 03 năm 2022 với ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Theo file đính kèm

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



QUẢNG THANH BÌNH

